

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2020
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng

Bà Đặng Thị Lan Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Hồng N, sinh năm 1945; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Đ, đường T, phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1959; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường B, khối N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2019 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Vi Hồng N trình bày: Ông và bà Hà Thị B chung sống như vợ chồng từ tháng 01 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 10/3/2017 ông bà mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có quan điểm, lối sống, tính cách khác biệt nhau, thiếu lòng tin lẫn nhau. Từ ngày

30/6/2019, bà Hà Thị B đã tự động đi thuê nhà trọ để ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm. Nay tình cảm vợ chồng không còn ông Vi Hồng N đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hà Thị B. Trong quá trình chung sống ông Vi Hồng N và bà Hà Thị B không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai vay nợ vợ chồng.

Bị đơn bà Hà Thị B trình bày: Bà và ông Vi Hồng N chung sống cùng nhau có tình cảm, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 10/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà ông Vi Hồng N, địa chỉ đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống ông Vi Hồng N không tin tưởng, không quan tâm đến bà nên đến tháng 6 năm 2019 bà đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ để ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông Vi Hồng N xin ly hôn bà hoàn toàn nhất trí. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Vi Hồng N yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị B,

Bà Hà Thị B vắng mặt tại phiên tòa, bà có đơn xin xét xử vắng mặt, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn ông Vi Hồng N yêu cầu ly hôn, bà nhất trí.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự ... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định tình cảm vợ chồng giữa ông Vi Hồng N và bà Hà Thị B có mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu của ông Vi Hồng N xin được ly hôn với bà Hà Thị B là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hà Thị B đã được Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử, tuy

nhiên bà Hà Thị B không có mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Hà Thị B theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vi Hồng N và bà Hà Thị B chung sống như vợ chồng cùng nhau từ năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, ngày 10/3/2017, ông bà mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Vi Hồng N và bà Hà Thị B là hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau một thời gian thì hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay ông Vi Hồng N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà Hà Thị B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2020 bà Hà Thị B cũng xác định không còn tình cảm với ông Vi Hồng N và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân của ông Vi Hồng N và bà Hà Thị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy ông Vi Hồng N yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị B là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai vay nợ vợ chồng.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Vi Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn ông Vi Hồng N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Vi Hồng N được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Vi Hồng N số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002180 ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vi Hồng N được ly hôn với bà Hà Thị B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 15, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Vi Hồng N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Vi Hồng N số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002180 ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND P.Quang Trung, Q. Đ, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Lan